

Bản án số: **38/2020/HNGĐ-ST**

Ngày 18-8-2020

Về việc: “*Ly hôn, nuôi con*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỒNG PHÚ- TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Hương**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Quang Thìn**

Bà **Cao Thị Mỹ**

- *Thư ký ghi biên bản phiên tòa:* Bà **Đào Thị Quỳnh Nga** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa:* Ông **Bùi Anh Tuấn** – Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ L số 103/2020/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 4 năm 2020 về việc “*Ly hôn, nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/6/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/2020/QĐST-HNGĐ ngày 23/7/2020, giữa:

*Nguyên đơn: **Cao Thị Tuyết A**, sinh năm 1982; Trú tại: Tổ 4, Kp X, phường T, thành phố Đ, tỉnh B

*Bị đơn: Anh **Võ Văn L**, sinh năm 1982; Trú tại: Tổ 5, ấp C, xã T, huyện Đ, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- *Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Cao Thị Tuyết A trình bày:*

Về quan hệ hôn nhân: chị Cao Thị Tuyết A và anh Võ Văn L chung sống với nhau một cách tự nguyện vào 2003 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, đến năm 2019 thì mâu thuẫn trầm trọng, nguyên nhân chính là do tính tình không hợp nhau, không cùng chung quan điểm sống, anh L có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác, không còn quan tâm đến gia đình, vợ con, chị A cùng gia đình đôi bên cũng khuyên ngăn và bỏ qua nhiều lần nhưng không cải thiện được tình cảm, vợ chồng anh chị đã sống ly thân mỗi người một nơi từ nhiều năm trở lại đây, hiện tại tình cảm vợ chồng đã thực sự hết, không còn khả năng hàn gắn được nên chị Anh tha thiết đề nghị Tòa án giải

quyết cho được ly hôn với anh Võ Văn L

Về con chung: Có 02 con chung tên là Võ Xuân N, sinh ngày 23/10/2003 và Võ Anh K, sinh ngày 26.6.2011. Hiện tại các cháu đang sống cùng mẹ, chị A yêu cầu được tiếp tục nuôi các con cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Ngoài ra không có yêu cầu nào khác.

Bị đơn anh Võ Văn L vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đồng Phú kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong tố tụng dân sự có ý kiến như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký Tòa án và những người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng và đủ quyền, nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Cao Thị Tuyết A với anh Võ Văn L; giao con chung là Võ Xuân N, sinh ngày 23/10/2003 và Võ Anh K, sinh ngày 26.6.2011 cho chị A trực tiếp, chăm nom nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi. Không xem xét về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác do không có yêu cầu.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra công khai tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của các bên đương sự, kiểm sát viên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

1. Về quan hệ pháp luật: Theo đơn khởi kiện, nguyên đơn chị Cao Thị Tuyết A yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn, nuôi con chung với anh Võ Văn L và không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung. Vì vậy, đây là vụ án "Ly hôn, nuôi con" được quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

2. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Do bị đơn là anh Võ Văn L cư trú tại xã Tân Hưng, huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã giao, tổng đạt hợp lệ các Thông báo, Quyết định tố tụng cho nguyên đơn và bị đơn nhưng bị đơn anh L vắng mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án. Xét cần áp dụng Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 để xét xử vắng mặt anh Võ Văn L là phù hợp.

3. Yêu cầu của đương sự:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Cao Thị Tuyết A và anh Võ Văn L chung sống với nhau tự nguyện vào năm 2003 và có đăng ký kết hôn tại UBND phường Tân Xuân, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước (Theo giấy chứng nhận

kết hôn số 98, quyển số 01/2003 ngày 04/8/2003). Xét đây là cuộc hôn nhân hợp pháp, tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật hôn nhân và gia đình. Trong quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân nhau cho đến nay. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp nhau, không có tiếng nói chung, anh L không chung thủy, làm cho cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc là nguyên nhân chính dẫn đến hôn nhân bị rạn nứt, đổ vỡ. Chị A và anh L không tìm cách giải quyết được những mâu thuẫn phát sinh trong cuộc sống nên từ chỗ mâu thuẫn nhỏ dẫn đến mâu thuẫn lớn, từ chỗ ly thân dẫn đến ly hôn. Chị A xác định tình cảm vợ chồng đã thực sự hết nên cương quyết xin ly hôn với anh L. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập anh L nhiều lần để hòa giải, hàn gắn mối quan hệ vợ chồng giữa các bên nhưng anh L không tham gia, chứng tỏ anh L không có thiện chí cùng chị Anh đoàn tụ gia đình. Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa chị A và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài nên cần áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 tuyên xử cho chị Cao Thị Tuyết A được ly hôn với anh Võ Văn L là phù hợp.

[2] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: chị Anh và anh L có 02 con chung tên là Võ Xuân N, sinh ngày 23/10/2003 và Võ Anh K, sinh ngày 26.6.2011. Các con hiện đang sống cùng chị A, chị A có yêu cầu được trực tiếp trong nom nuôi dưỡng 02 con. Xét yêu cầu của chị A là có cơ sở được chấp nhận, bởi lẽ các cháu còn nhỏ, cần có sự quan tâm chăm sóc của mẹ, từ khi cha mẹ ly thân các cháu vẫn do một mình chị A chăm sóc nuôi dưỡng, các cháu đều có nguyện vọng sống với mẹ, chị A có công việc và thu nhập ổn định từ vườn rẫy của gia đình đủ điều kiện để nuôi con. Mặt khác, quá trình giải quyết vụ án anh L không tham gia giải quyết vụ án, không có ý kiến gì về việc nuôi con. Căn cứ các điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình giao cháu Võ Xuân N, sinh ngày 23/10/2003 và Võ Anh K, sinh ngày 26.6.2011 cho chị A trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng là phù hợp.

Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác các bên không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm các bên phải nộp theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản L và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; khoản 3 Điều 228 và khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014;

Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Tuyên xử cho chị Cao Thị Tuyết A được ly hôn với anh Võ Văn L.

2. Về con chung: Giao cháu Võ Xuân N, sinh ngày 23/10/2003 và Võ Anh K, sinh ngày 26.6.2011 cho chị Cao Thị Tuyết A trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng cho đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này

3. Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung và các vấn đề khác: Không xem xét giải quyết do không có yêu cầu.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn Cao Thị Tuyết A phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0004011 ngày 21/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đồng Phú, tỉnh Bình Phước.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết theo quy định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Đồng Phú;
- THA huyện Đồng Phú;
- UBND phường Tân Xuân (cqdkkh);
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm Phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hương